TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **153**/2023/DS-ST
Ngày: 18/4/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Quốc Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Bông Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 340/2022/DSST ngày 14 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/DS-ST ngày 23 tháng 2 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh K, Phường 5, Quận 3, TPHCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân M (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Thanh P, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: C10.05 Chung cư S 1, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có người đại diện theo ủy quyền ông Lê Xuân M trình bày:

Ngày 20/5/2020 Ngân hàng TMCP A cấp thẻ tín dụng cho ông Trần Thanh P căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của ông P ký ngày 20/5/2020, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, Các văn bản khác của ông N ký với A về việc sử dụng thẻ tín dụng. Số thẻ tín dụng: 4365 39xx xxxx 1314**,** Ngày cấp: 25/05/2020, Loại thẻ: Visa Vàng (Thẻ tín dụng quốc tế), Hạn mức thẻ: 100.000.000 *(Một trăm triệu)* đồng, Hiệu lực thẻ: Tháng 05/2023, Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông P đã không thanh toán đầy đủ cho A theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 09/7/2021, A đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn; cùng ngày A ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 18/4/2023, ông P còn nợ A số tiền gốc là 99.002.461 đồng, số tiền lãi là 66.693.377đồng, tổng số tiền gốc và lãi là 165.695.838đồng.

Nay A yêu cầu ông P trả ngay cho A tổng dư nợ còn thiếu tính đến ngày 18/4/2023 số tiền gốc là 99.002.461 đồng, số tiền lãi là 66.693.377đồng đồng, tổng số tiền gốc và lãi là 165.695.838 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi tám đồng).

Ông P còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, tính kể từ ngày 19/4/2023 đến ngày trả dứt nợ. Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, lãi quá hạn.

Bị đơn ông Trần Thanh P vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông Trần Thanh P là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn:* Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn là ông Trần Thanh P theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Trần Thanh P vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Trần Thanh P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của các đương sự:*

- *Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng:*

Xét Hợp đồng tín dụng thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng thì ông Trần Thanh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Ông Trần Thanh P thanh toán số tiền còn dư nợ tạm tính đến ngày 18/4/2023 số tiền gốc là 99.002.461 đồng, số tiền lãi là 66.693.377đồng, tổng số tiền gốc và lãi là 165.695.838 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi tám đồng). Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 19/4/2023 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Trần Thanh P thanh toán xong số tiền còn nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó việc Ngân hàng yêu cầu ông P thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 165.695.838 đồng, do đó án phí ông Trần Thanh P phải chịu là 8.285.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 3.483.061 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A:

Buộc ông Trần Thanh P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 165.695.838 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi tám đồng), trong đó số tiền gốc là 99.002.461 đồng, số tiền lãi là 66.693.377đồng. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, số thẻ tín dụng: 4365 39xx xxxx 1314**,** ngày cấp 25/05/2020.

Kể từ ngày 19/4/2023, nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, số thẻ tín dụng: 4365 39xx xxxx 1314, ngày cấp 25/05/2020 mà hai bên đã ký kết cho đến khi ông Trần Thanh P thanh toán xong số tiền còn nợ.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.285.000 đồng (Tám triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng)

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 3.483.061 đồng (Ba triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn không trăm sáu mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0036293 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ./.

Huỳnh Thị Trúc Lý